T011 BD 2 (18) 160-Luận Bồ Tát Bản Sanh Man-Q2-Thần Thông Biến Hóa Tối Thắng của Như Lai

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

LUẬN BỒ-TÁT BẢN SINH MAN QUYỂN 2

Duyên Khởi 4: THẦN THÔNG BIẾN HÓA TỐI THẮNG CỦA NHƯ LAI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị đệ tử đều là bậc Đại A-la-hán, du hành giáo hóa, dừng nghỉ nơi thành Vương xá thuộc nước Ma-kiệt-đà. Vua nước ấy tên là Bình-sa vương, bẩm tánh nhân từ, hiền hòa, từ lâu đã vun trồng đạo đức, chứng được Sơ quả, lòng tin không thoái chuyển, tâm kính tín Tam bảo càng thêm sâu dày, thường đem các thức ăn thượng diệu, y phục, đồ nằm, thuốc men... cúng dường Đức Như Lai và chúng Tỳ-kheo. Từ trước, cả nước Ma-kiệt-đà cũng như nơi kinh đô là thành Vương xá đã có nhóm Phú-lan-na là một trong sáu phái ngoại đạo, truyền bá tà giáo, làm mê hoặc dân chúng, số người tin theo cũng khá nhiều. Nhà vua có người em rất sùng tín ngoại đạo này, kính thờ bốn việc gọi đó là có đạo. Khi mặt trời Phật xuất hiện nơi đất nước này, pháp bảo liền được hưng thịnh. Nhà vua ân cần khuyên nhủ người em quy y Tam bảo, nhưng người ấy vẫn cố chấp, tin vào tà thuyết, không nghe lời khuyên, lại còn nói với vương huynh: –Em đã có thầy của em, chẳng cần phải kính lễ ông Cù-đàm nữa! Nhà vua lại bảo: –Phước điền khó gặp, em nên sắm sửa đủ các thức ăn uống thượng vị để cúng dường Đức Như Lai. Vì lời nói của nhà vua hợp lý, nên người em không dám trái ý, liền tổ chức đại trai đàn, không hạn cuộc người đến dự, nếu người nào tự ý đến ông ta đều đón tiếp. Ông ta sắp đặt, bố trí bàn ghế, tòa ngồi, bày biện đủ các món ăn hết sức thịnh soạn, rồi sai kẻ hầu âm thầm mời đám Lục sư ngoại đạo. Bọn này nhận lời liền đến ngồi vào vị trí quan trọng. Đức Phật và chúng Tăng vì chưa có sự cung thỉnh nên không tự đến. Nhà vua nói với người em: –Em tuy không đích thân đến thỉnh Đức Phật, nhưng cũng phải cho một người đến thưa mời. Khi có người mời, Đức Phật nhận lời rồi cùng đại chúng đầy đủ oai nghi đồng đến dự hội. Đức Phật thấy đám ngoại đạo đã ngồi sẵn nơi những tòa cao, bèn dùng thần thông dời họ xuống hàng dưới thấp. Chúng nhìn nhau, cùng bảo đứng dậy dời tòa lên, nhưng tòa vẫn cố định, vẫn thấy ngồi dưới thấp. Cứ như vậy ba phen, cuối cùng họ phải gắng gượng mà ngồi. Đến lượt rửa tay, Đức Phật bảo thí chủ mời thầy của ông rửa tay trước, nhưng nắp bình nước cứ đậy kín, phải đem đến mời Đức Phật rửa trước, lúc này nước trong bình liền chảy ra. Tiếp theo là chú nguyện, Đức Phật cũng bảo thí chủ mời thầy mình chú nguyện trước, nhưng đám Lục sư miệng như cứng lại nói không ra lời, phải đến mời Phật, ngài dùng Phạm

âm chú nguyện, âm thanh trong lành vang rộng khiến người nghe đều vui thích. Kế đến giờ thọ thực, sự việc cũng được tiến hành như trước, nhưng đồ ăn đem đến cho đám Lục sư liền bay lên hư không. Lúc đem dâng cho Đức Phật và chúng Tăng, thì các thức ăn kia từ trên không hạ xuống. Đức Phật và chúng Tăng thọ trai xong, rửa tay, súc miệng, xỉa răng, trải tòa an tọa. Đến lượt thuyết pháp, Đức Phật cũng bảo mời thầy của thí chủ giảng nói trước, nhưng cũng như lúc chú nguyện, đám Lục sư đều như bị cấm

khẩu. Tới phần Đức Phật, lúc này Đức Như Lai dùng Phạm âm, vì khắp chúng hội diễn nói pháp vi diệu, đại chúng lắng nghe thảy đều thấu đạt. Người em của Bình-sa vương tâm được thanh tịnh, tin hiểu Phật pháp, nên quy y Tam bảo chứng được Sơ quả. Ngoài ra trong chúng hội có người chứng được Nhị quả, cho đến dứt hết các lậu, chứng quả A-la-hán. Mưu đồ của đám ngoại đạo hôm ấy bị thất bại, nên ôm lòng buồn bực, tức giận, tâm không lúc nào an ổn. Sau đó mỗi người tự tìm nơi vắng lặng để mong học các thuật lạ. Thiên ma Ba-tuần sợ đám ngoại đạo này khiếp nhược, không thể giữ nổi các thứ tà đạo mà Thiên ma đã trao, nên mới hiện xuống biến thành tướng của vị Lục sư, ở trước một người ra năm người phô diễn pháp thuật. Bay đi trong hư không, thân phun ra nước, lửa, một thân phân làm nhiều thân, biến hiện đủ cách. Do đó đám ngoại đạo càng thêm tin cậy, bao nhiêu tâm niệm tủi nhục lúc trước đều tiêu tan. Nay tự xét mình có thể hơn Sa-môn Cù-đàm, liền cùng nhau đến trước nhà vua khoe khoang về phép lạ, lại xin nhà vua mời Phật đến đấu phép mới thấy ai cao thấp. Bấy giờ, Bình-sa vương mỉm cười nói: –Ta thấy đám tà thuật các ông thật hết sức mê muội. Uy đức của Phật rộng lớn, lời nói không thể diễn tả hết! Các ông quả là muốn đem ánh sáng của đom đóm so với ánh sáng mặt trời, đem nước đọng nơi dấu chân thú, sánh với nước nơi biển cả, đem ụ đất của kiến đùn so với núi Tu-di, đem thân thấp hèn của loài dã can mà sánh với tướng của sư tử... Chỗ cao thấp, lớn nhỏ đã quá rõ ràng có thể tự biết. Lục sư tâu: –Đại vương chưa tận mắt chứng kiến sự biến hóa thần diệu của chúng tôi, do đâu mà ngài đem tâm xem rẻ chúng tôi như vậy! Nhà vua chấp nhận, hẹn bảy ngày sau mời nhóm ngoại đạo này đến thí trường đấu phép. Nhà vua thân hành đến chỗ Phật, trình bày mọi sự việc như trên, rồi thưa: –Cúi mong Đức Thế Tôn dùng phương tiện thể hiện uy lực để hàng phục tà đảng, đem chúng trở về với chánh đạo. Đức Phật nói: –Này đại vương, Như Lai tự biết đúng lúc! Nhà vua nghe lời nói ấy, cho rằng Đức Phật đã chấp nhận, liền ra lệnh đám quần thần tìm một vị trí thật rộng rãi, sửa sang bằng phẳng sạch sẽ, treo cờ phướn, bày biện tòa ngồi. Đúng ngày khai hội, dân chúng đều trông ngóng Như Lai đến. Nhưng ngày hôm đó, Đức Như Lai cùng đại chúng từ thành Vương xá đi tới nước Tỳ-da-ly. Nhà vua đang trị vì nước ấy tên là Lật-tha liền dẫn các quan cùng dân chúng ra khỏi hoàng cung nghinh đón Phật và chúng Tăng. Đám Lục sư ngoại đạo cùng lớn tiếng nói rằng đã biết từ lâu, trí thuật của Sa- môn Cù-đàm cạn cợt ít ỏi, nay bắt buộc phải so tài hơn thua nên sợ mà lánh đi. Khi ấy, Bình-sa vương nghe tin Đức Phật đã rời khỏi nước, nên sắm đầy đủ vật cúng dường chất đầy năm trăm xe, vua cùng các quan, dân chúng gồm đến mười vạn người, đem

đầy đủ vật cần dùng, tất cả đều đi theo Đức Phật. Lục sư ngoại đạo liền đến trước đại vương Lật-tha tâu: –Tâu đại vương, cho phép chúng tôi cùng Sa-môn Cù-đàm so tài về thần thông biến hóa. Đại vương nói: –Thật là kẻ ngu si! Tự cho mình là có đạo đức, tài ba! Chỉ lo cho các ông tự chuốc lấy sự tủi nhục đó thôi. Rồi nhà vua đến bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, đám Lục sư ngoại đạo háo hức muốn so tài phép lạ với Ngài. Cúi xin Đức Như Lai hàng phục đám tà ác kia. Đức Phật nói: –Này đại vương, Như Lai tự biết đúng lúc! Nhà vua nghe Phật nói như vậy, tưởng rằng Đức Phật đồng ý, nên về ra lệnh sắp đặt tổ chức giống như Bình-sa vương. Đúng ngày hẹn, dân chúng chen chúc chờ xem thi phép. Nhưng hôm đó Đức Như Lai lại từ nước Tỳ-da-ly hướng dẫn đại

chúng đến nước Câu- thiểm-di. Vua của nước này tên là Ưu Điền, nghe tin, bèn tập hợp tất cả các quan lớn nhỏ, đông đảo dân chúng cùng đến đón rước Đức Thế Tôn và đại chúng. Dân chúng thành Tỳ-da-ly sáng hôm đó sớm không thấy Phật, nên hỏi nhau: –Vì sao Phật lại sang nước Câu-thiểm-di? Đám Lục sư thấy vậy lại càng huênh hoang, nói với các môn đồ của họ: –Rõ là Sa-môn Cù-đàm không dám gặp chúng ta. Lúc ấy, vua Lật-tha nghe Đức Phật đã rời khỏi nước mình, cũng sắm sửa vật cần dùng, chở đầy năm trăm xe theo để cúng dường. Vua, đông đảo các quan và dân chúng gồm bảy vạn người, đem đầy đủ vật cần dùng, tất cả cùng theo sau Đức Phật. Đức Phật từ nước Câu-thiểm-di đi sang nước Việt kỳ, từ nước Việt kỳ, Đức Phật lại đến nước Đặc-xoa-thi-la, rồi tới các nước Ba-la-nại, Ca-tỳ-la-vệ, sau cùng thì dừng chân ở nước Xá-vệ. Trong lúc Đức Thế Tôn đi qua các nước trên, đều có ngàn vạn ức dân chúng, trăm quan, vua tất cả cùng đón rước trọng thể, cung kính cúng dường. Nơi mỗi nước Đức Phật đi qua, đám Lục sư ngoại đạo luôn đuổi theo sau, mời Đức Phật đấu phép và khoe khoang tài năng của mình. Các quốc vương đem theo các quan, dân chúng gồm đến vô lượng trăm ngàn vạn ức người, chật ních trên các con sông và đồng nội, đang đổ xô về nước Xá-vệ. Vua nước Xá-vệ lúc đó là Thắng Quân, là một vị vua có uy đức lớn được mọi người tôn kính, tiếng đồn khắp mọi nơi. Đám Lục sư ngoại đạo lại đến chỗ Thắng Quân tâu: –Tâu đại vương, Sa-môn Cù-đàm đã lánh mặt chúng tôi, bôn ba qua khắp các nước ý muốn trốn tránh. Chúng tôi cùng đám môn đệ quyết chí đuổi theo, nay đến nơi đây, xin đại vương cho phép chúng tôi cùng Sa-môn Cù-đàm đấu phép hơn thua. Vua Thắng Quân nói với đám ngoại đạo: –Thánh đức của Như Lai khó có thể nghĩ bàn, đám các ông là hàng phàm phu ngu si sao dám tranh hơn thua? Nhà vua đến chỗ Đức Phật, thưa lại đủ mọi sự việc như trên và cúi xin Đức Thế Tôn thể hiện một ít thần thông biến hóa, nhằm khiến cho dân chúng khắp các nước thấy được thần lực của Phật, phân biệt tà chánh.

Đức Phật nói với vua Thắng Quân: –Này đại vương, đây chẳng phải là duyên nhỏ, nay chính là đúng lúc, như lời đại vương thỉnh. Nhà vua liền ra lệnh các quan trực thuộc sửa soạn, bố trí hội trường, bày biện tòa ngồi, dùng đủ các thứ hoa hương. Tất cả vua quan, dân chúng khắp nước đều tề tựu. Nhằm ngày đầu tháng, vào lúc ban mai, Đức Phật và đại chúng đến hội trường trước nhất. Hôm ấy đại vương Thắng Quân đem tâm thanh tịnh thiết trai cúng dường, tự tay mình bưng dâng các thức ăn uống, nước rửa, tăm xỉa răng… cho Đức Phật. Đức Phật nhận tăm xỉa răng xong rồi vứt xuống đất, từ nơi tăm xỉa răng ấy mọc lên một mầm cây xanh tốt phát triển rất nhanh, lần lần cao lớn tới ba trăm do-tuần, tàng cây bao trùm hai trăm do-tuần, cành, lá, hoa, quả bằng bảy báu, có nhiều màu sắc khác nhau; theo mỗi màu sắc phát ra mỗi hào quang, ăn trái cây này mùi vị như cam lộ. Tất cả dân chúng trông thấy thần thông của Đức Phật biến hóa như vậy, đều sinh tâm kính trọng, ca ngợi là điều chưa từng có. Đức Phật tùy theo căn cơ của đại chúng vì họ thuyết giảng diệu pháp. Thính giả lãnh hội tâm được giải ngộ, chứng đắc pháp Bất thoái chuyển. Qua ngày thứ hai, vua Ưu Điền nước Câu-thiểm-di thỉnh Phật cúng dường. Đức Phật, nơi giữa biên giới hai nước, hóa hiện hai hòn núi lớn, cao rộng đẹp đẽ, núi do bảy báu tạo thành, đủ màu sắc chói sáng. Một núi ở trên đỉnh tuôn ra vô số cơm canh, mùi vị thơm tho, ngon ngọt như vị Tô-đà. Vô

lượng chúng sinh trong các nước cùng nhau đến thọ dụng đều được đầy đủ. Hòn núi thứ hai tuôn ra đầy dẫy các loại cỏ thơm non mềm mại, ăn không đắng không nhám, các loài súc sinh như bò, ngựa, voi, dê... đều được no nê. Tất cả dân chúng các nước thấy thần thông biến hóa của Đức Phật như thế, đều sinh tâm kính tín, hết lời ca ngợi là điều chưa từng có. Đức Phật vì họ mà thuyết pháp, mọi người đều tỏ ngộ, chứng quả Tu-đà-hoàn. Qua ngày thứ ba, vua Thuần-chân-đà nước Đại Việt-chi thỉnh Đức Phật cúng dường. Nhà vua dâng nước trong sạch để Đức Phật súc miệng, rửa tay, Đức Phật dùng xong đổ nước xuống đất thì chỗ đất ấy hóa thành ao bảy báu, mỗi mặt rộng hai trăm dặm, nước tám công đức chứa đầy ắp trong ao, hoa sen bốn màu mọc khắp xa gần, mùi thơm tinh khiết. Tất cả chúng hội thấy Đức Phật hiện bày thần thông biến hóa như vậy, đều sinh tâm tín kính. Đức Phật lại vì họ thuyết pháp, tâm ý khai ngộ, xa lìa trần cấu đều chứng Sơ quả. Qua ngày thứ tư, vua Đà-bà-di nước Đặc-xoa-thi-la thỉnh Đức Phật cúng dường. Lúc ấy, Đức Phật đối nơi bốn mặt ao báu kia biến thành tám dòng sông lớn, nước trong xanh, sóng đập dồn dập vào nhau tuôn chảy liên tục. Tiếng nước chảy diễn nói pháp tám giải thoát và các pháp Ba-la-mật, người nghe đều phát tâm Bồ-đề. Qua ngày thứ năm, vua Phạm-ma-đạt nước Ba-la-nại thỉnh Phật cúng dường. Khi đó, từ kim khẩu Đức Như Lai phóng ra hào quang màu vàng ròng chiếu khắp cõi Tam thiên đại thiên, chúng sinh nhờ hào quang chiếu soi, thân tâm được thư thái, giống hệt như sự an lạc nơi đệ Tam thiền. Đức Phật vì họ thuyết pháp, chúng hội đều đạt được pháp nhãn thanh tịnh. Qua ngày thứ sáu, vua Lật-tha nước Tỳ-da-ly thỉnh Phật cúng dường. Diệu lực từ bi của Đức Như Lai gia hộ bình đẳng cho tất cả chúng sinh trong hội, khiến tất cả họ đều hiểu rõ về nghiệp báo thiện ác xen lẫn của hành động và tư tưởng khác nhau nơi mỗi người, nên đều kinh sợ và sinh tâm hoan hỷ, ca ngợi công đức của Như Lai. Đức Phật vì họ mà thuyết

pháp, mỗi người được tỏ ngộ một cách thấu suốt, phát tâm thanh tịnh an trụ nơi pháp nhẫn vô sinh. Đến ngày thứ bảy, các người thuộc dòng họ Thích nước Ca-tỳ-la-vệ thỉnh Đức Phật cúng dường. Đức Phật dùng thần lực khiến mọi người trong hội đều thấy thân mình làm Chuyển luân thánh vương, đầy đủ bảy thứ báu, một ngàn người con quây quần, các tiểu vương, trăm quan, dân chúng đều cung kính thừa hành, ai nấy đều hoan hỷ, ca ngợi công đức của Như Lai, Đức Phật vì họ thuyết pháp, mọi người đều phát tâm cầu quả vị Bồ-đề Vô thượng. Qua ngày thứ tám, trời Đế Thích biết Phật Thế Tôn dùng thần lực để thu phục hóa độ đám tà đảng, nên hiện xuống nhân gian thỉnh Đức Phật cúng dường. Vì Đức Phật, Đế Thích tôn tạo tòa sư tử bằng bảy báu. Khi Đức Phật thăng tòa, hào quang từ tòa chiếu sáng rực rỡ, Đế Thích, Phạm thiên cùng chư Thiên đứng hầu hai bên, tất cả chúng hội đều ngồi im lặng lẽ. Bấy giờ, Đức Như Lai đưa cánh tay màu vàng ròng, dùng bàn tay ấn vào tòa ngồi, bỗng nhiên có âm thanh phát ra như tiếng gầm của voi chúa, ngay lúc đó, có năm đại Dược-xoa, xô dẹp mọi người rồi đến tóm đám Lục sư kéo tới trước pháp tòa, thần Mật Tích cầm chày Kim cang trên đầu đang bốc lửa, tất cả Lục sư thảy đều kinh hãi vội vàng tẩu thoát lấy làm xấu hổ, vì quá nhục nhã. Môn đồ của đám Lục sư đến chín vạn người đều quy y Phật xin làm đệ tử. Đức Phật nói: “Thiện lai”, tức thì râu tóc tự rụng, thành Sa-môn, đều chứng quả A-la-hán. Lúc ấy Bình-sa vương lại bạch Phật: –Thưa Đức Thế-Tôn, ngày nay đám Lục

sư ngoại đạo sinh ra tuy gặp Phật mà không được nhờ ân tế độ, con nguyện muốn nghe nguyên nhân nơi kiếp trước của họ. Đức Phật nói: –Này đại vương, nên hết sức để ý lắng nghe! Về thời quá khứ, vô lượng, vô số kiếp về trước, tại cõi Diêm-phù-đề này có một vị vua tên là Xa-câu-lợi, trị nước đã lâu mà không có người nối giữ ngôi báu. Một khi nghĩ đến việc ấy, lòng vua luôn ưu sầu, nên phát tâm rộng rãi làm việc phước lợi để cầu mong cho sở nguyện kia được thành tựu. Trời Đế Thích thấy vậy bèn hiện làm một lương y, đến cung điện vua hỏi về nguyên do sầu muộn, nhà vua đem mọi sự như trên trình bày cho lương y nghe. Thầy thuốc nói: –Tôi sẽ vì đại vương lên Tuyết sơn hái linh dược về cho hậu phi uống, sau đó sẽ có con. Nhà vua hết sức vui mừng. Sau khi thầy thuốc hái linh dược về nội cung, dùng sữa sắc thuốc dâng lên hoàng thượng cho hậu phi uống. Vương hậu nghe mùi hôi khó chịu, lại thêm không tin nên chẳng chịu uống. Lương y cáo biệt ra về. Phần thuốc ấy các cung tần tranh nhau chia uống, uống xong chẳng bao lâu đều cảm thấy mình có mang. Khi ấy, vương hậu nghe vậy nên hối tiếc, buồn rầu than thở, cho người lục kiếm linh dược lúc trước, may chỉ còn được một ít bã, bèn dùng sữa sắc uống, sau đó vương hậu có mang. Các phu nhân khác đến ngày lâm bồn, ai ai cũng sinh được hài nhi dung mạo tuấn tú, nhà vua hết sức vui mừng. Cuối cùng vương hậu mới sinh được một hoàng tử, khuôn mặt hết sức xấu xí, thân hình như gốc cây, nhà vua và hoàng hậu thấy vậy đều chẳng vừa ý, nhân đó đặt tên cho thái tử là Châu Ngột. Thái tử Châu Ngột qua năm tháng đã trưởng thành, võ nghệ, sức mạnh hơn người. Bấy giờ giặc thù từ trước láng giềng xâm lấn biên cương, nhà vua sai thái tử đánh dẹp, thái tử đẩy lui được quân địch. Nhà vua nhân đấy mà lòng yêu thương con dâng lên, mới lo việc lứa đôi cho thái tử.

Vua Xa-câu-lợi từng nghe vua Lê-sắt-bạt-tha trị vì nơi nước xa xôi, có một công chúa dung nhan vô cùng xinh đẹp. Vua bèn sai người đến cầu hôn cho thái tử mong được vua Lê- sắt-bạt-tha nhận lời. Sáu nước khác nghe danh công chúa đều đem tâm ưa thích nên tranh nhau tới cầu hôn, do đó sáu nước cử quân đánh nhau. Vua Lê-sắt-bạt-tha lúc này mới nói rõ ý mình: Nếu ta chấp nhận gả công chúa cho một nước nào thì các nước kia sẽ đem tâm oán giận ta. Vậy nước nào đánh lui được các nước khác, chính nước đó sẽ đón công chúa của ta. Thái tử Châu Ngột nghe lời bày tỏ của vua kia, mới rõ sự thực là đang có các nước tranh nhau, nên sử dụng các thứ binh khí sắc bén, đám quân binh là hàng trai trẻ khỏe mạnh, hăng hái xông ra trận địa nên kết quả là thắng, đem sáu thủ cấp của các vua kia dâng cho vua Lê-sắt-bạt-tha, nhà vua hết sức vui mừng, nhận thái tử làm chàng rể. Thái tử Châu Ngột thống lãnh tướng sĩ sáu nước cùng phu nhân trở về bổn quốc. Công chúa thấy thái tử Châu Ngột diện mạo xấu xí, thường tỏ vẻ sợ sệt. Thái tử tủi phận, tâm chẳng được yên ổn nên lẻn vào rừng sâu tính bề tự tử. Trời Đế Thích biết được ý định của thái tử nên hiện xuống nơi rừng sâu kia, khéo léo đem lời an ủi và cho một viên ngọc quý, bảo thái tử đem viên ngọc ấy giấu kín tại đảnh đầu, sẽ được tướng mạo như mình không khác. Thái tử quỳ nhận viên ngọc rồi vui vẻ trở về hoàng cung, người vợ thấy, chẳng biết là ai mới hỏi: –Ngươi là người nào? Thái tử bèn kể lại đầy đủ về nguyên do có được viên ngọc. Thái tử từ đây không còn tên Châu Ngột nữa, lại được thay bằng tên Tu-đà-la-xá. Đức Phật nói với vua Bình-sa vương: –Vua Xa-câu-lợi lúc ấy nay là phụ vương Tịnh Phạn, vương phu nhân

thời đó nay là Ma-da phu nhân. Thái tử xấu xí chính là Ta, còn người vợ xinh đẹp thuở ấy nay là phu nhân Da-du, sáu vị vua bấy giờ nay là đám Lục sư như Phú-lan-na...

Duyên Khởi 5: NHƯ LAI CHẲNG BỊ CHẤT ĐỘC LÀM HẠI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang hành hóa nơi thành Vương xá, quốc chủ lúc ấy là vua A-xà-thế, mới phát sinh lòng tin thanh tịnh, quy y Phật-đà, bốn sự cúng dường luôn đầy đủ, do đó, các đại thần, muôn dân, bốn chúng đều gần gũi cung kính Đức Như Lai. Phật đã dùng phạm âm thuyết giảng diệu pháp, chỉ dạy hàng đệ tử đoạn trừ mười nghiệp ác: Không được giết hại sinh mạng, không được trộm cướp của người, không được tạo tác tà hạnh, không được nói lời chẳng thật, không được nói lời thêu dệt, không được nói lưỡi hai chiều, không được nói lời thô ác, không tham lam, không sân hận và không tà kiến. Những chúng sinh này nhờ Phật giáo hóa tu tập theo mười điều lành, đem thân tâm thanh tịnh an trụ trong Phật pháp. Lúc ấy, có một trưởng giả tên là Thân Nhựt, vô cùng giàu có, tài sản vô lượng, có thế lực lớn, từ xưa đến nay luôn phụng thờ ngoại đạo, chấp giữ tà kiến, theo giáo pháp Bà-la- môn. Đám ngoại đạo thấy vua A-xà-thế, các đại thần cùng vô số dân chúng quy ngưỡng kính tín Đức Như Lai, mà các môn đồ của họ mất thì dâng cúng ít ỏi, nên ôm lòng ganh ghét, muốn ám hại Đức Phật, bèn đến nhà trưởng giả Thân Nhựt cùng nhau bàn kế. Chúng nói:

–Sa-môn Cù-đàm thường nói mình biết rõ mọi sự việc trong ba cõi, biết trước tâm niệm của kẻ khác, ta nay tìm cách thử xem việc ấy có thật chăng? Trưởng giả nói: –Phải đấy, nhưng phải thử nghiệm như thế nào? Ngoại đạo nói: –Trưởng giả phải quy y giả với Phật, thỉnh Phật về nhà bày biện cúng dường món ăn uống thượng vị, nếu Sa-môn biết trước thì không nhận lời, còn nếu nhận lời thỉnh, thì đám Sa-môn Cù-đàm ấy tất sẽ bị họa. Ngoại đạo hiến: Trước tiên là bên trong cổng vào đào sẵn một hầm thật sâu rộng, dưới chứa đầy những khúc lửa cháy sẵn, mặt hầm đậy bằng một tấm sắt dựa vào một đòn bẩy rồi phủ lên một lớp đất mỏng, chờ cho Sa-môn Cù-đàm dẫn các môn đệ đi ngang qua đây. Như họ lánh thân đi quanh cửa hông an toàn, thì xem như không có gì xảy ra. Việc kế tiếp, trưởng giả vái chào họ rồi mời đi thẳng vào trai đường, dùng cơm đã trộn lẫn độc dược dâng cho họ ăn. Trưởng giả Thân Nhựt khen ngợi cho là thượng sách, rồi mỗi mỗi làm theo y như lời ngoại đạo, sai các thuộc hạ gấp rút đào hầm và bố trí đúng như mưu, rồi trưởng giả đến chỗ Đức Phật, tỏ vẻ thành kính thỉnh Phật. Đức Phật biết trưởng giả này cơ duyên hóa độ đã đến, nên im lặng nhận lời. Khi ấy đám ngoại đạo hết sức vui mừng. Trưởng giả có một người con tên là Nguyệt Quang, tuổi vừa mười sáu, thông minh lanh lợi, từ lâu đời đã vun trồng căn lành, có trí tuệ biết được thọ mạng từ đời trước của mình, nên thưa với cha: –Thần trí của Đức Như Lai, chúng sinh vừa dấy niệm là liền biết. Đám ngoại đạo là hạng người ngu si cha phải thận trọng chớ nên tin. Trưởng giả Thân Nhựt không nghe theo lời con, vẫn thực hiện kế hoạch đào hầm chứa lửa, dùng thuốc độc hòa lẫn với cơm. Trưởng giả chờ trời sáng cho người đi thỉnh Phật đến xem thử sự việc thế nào. Đức Như Lai đã biết trước nên dặn các Tỳ-kheo bưng bình bát đi theo sau mình. Cùng lúc các vị: Tứ đại Thiên vương, Đế Thích, Phạm thiên và các chúng Trời, Rồng, Quỷ, Thần... thảy đều theo hầu Đức Phật. Bấy giờ, Đức Phật hiện các thần thông biến hóa: Trước tiên phóng hào quang màu

vàng ròng chiếu thẳng đến nhà trưởng giả Thân Nhựt, rồi cùng với đại chúng ung dung hướng về nhà trưởng giả. Thân tướng của Đức Phật uy nghiêm rạng rỡ như mặt trăng ở giữa đám sao. Khi gần đến cổng chính thì đại địa hiện đủ sáu thứ chấn động, người bệnh được lành, người mù được thấy, kẻ điếc được nghe, mọi thứ độc hại đều tiêu tan, kẻ điên cuồng thì tâm trí được sáng suốt trở lại, tất cả các thứ âm nhạc tự nhiên hòa tấu, các loài cầm thú quý hiếm bỗng nhiên cùng nhau nhảy nhót kêu vang, hầm lửa được che đậy kia do thần lực của Phật liền biến thành ao nước rộng lớn, trong lành, nơi ao lại hiện hoa sen ngàn cánh, Đức Như Lai bước trên đó chậm rãi đi vào trước, các vị đại đệ tử tuần tự bước trên hoa sen trăm cánh ngay hàng tiến vào sau. Trưởng giả Thân Nhựt lúc ấy chứng kiến các thần thông biến hóa của Như Lai mới tỉnh ngộ, thấy mình là kẻ không hiểu biết, nên hết sức lo sợ, vội vàng đầu mặt sát đất cung kính đảnh lễ Đức Phật xin sám hối, tự trách việc làm tội lỗi của mình. Giờ ăn sắp đến, trưởng giả muốn sai kẻ hầu nhanh chóng nấu cơm thơm ngon khác để dâng cúng Đức Như Lai. Đức Phật bảo trưởng giả: –Cứ lấy cơm đã trộn với độc dược đem lại cho Ta, chẳng cần nấu cơm khác. Đức Phật lại bảo đại chúng, khi nhận cơm này để vào trong bát chưa được ăn liền.

Đức Phật nói tiếp: –Kẻ phàm phu nơi thế gian có ba điều độc: Một là tham dục, hai là sân hận, ba là ngu si. Như Lai hiện nay đã trải qua vô số đại kiếp diệt trừ lửa phiền não, tâm được thanh tịnh trong lành, đối với ba thứ độc đó đã hoàn toàn dứt sạch. Giả sử thuốc độc lớn như núi Tu-di, hầm lửa đào rộng như biển cả, thì đối với thân Như Lai đều chẳng thể gây tổn hại, nên cơm trộn lẫn độc dược này, do diệu lực từ sự thực hành của Phật, Pháp, Tăng khiến cho tất cả mọi độc hại đều được tiêu trừ. Đức Phật và đại chúng cùng thọ trai, đều bình yên vô sự. Lúc này đám ngoại đạo đều lẫn trốn. Trưởng giả Thân Nhựt quỳ gối đảnh lễ dưới chân Đức Phật, bạch: –Bạch Đức Thế Tôn, con quá ngu si nghe theo đám tà sư làm điều ác này, cúi xin đức đại từ bi thương xót thọ nhận sự sám hối của con để con khỏi ưu sầu, sợ hãi. Đức Như Lai vì trưởng giả giảng nói pháp bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Trưởng giả nghe rồi tâm được thanh tịnh, tin hiểu, chứng bậc Sơ quả, đảnh lễ Đức Phật rồi lui ra.

Duyên Khởi 6: THỎ CHÚA XẢ THÂN CÚNG DƯỜNG PHẠM CHÍ

Bồ-tát trong thời quá khứ thường làm thỏ chúa, do các nghiệp nhân còn sót lại từ đời trước của mình, tuy thọ báo thân làm thỏ mà biết nói tiếng người. Thỏ chúa tánh ngay thẳng, thật thà, chưa từng biết dối trá, dốc chứa nhóm trí tuệ, huân tập theo từ bi, tâm không hề dấy niệm sát hại, ở trong vô lượng trăm ngàn con thỏ, do bẩm tánh hiền hòa, mực thước, nên được đứng đầu nơi đồng loại. Thỏ chúa vì hàng thuộc hạ giảng nói kinh pháp, khuyên bầy thỏ nên để ý lắng nghe khéo suy niệm: –Ta cùng các người từ vô thỉ kiếp đến nay, chẳng tu hạnh chân chánh, nên theo nghi ệp lưu chuyển trong các đườ

đây! Thỏ chúa liền đáp: –Đại tiên hiện không còn thích ở nơi này, nếu thật có điều gì xúc phạm xin Đại tiên dung thứ, tình nghĩa mật thiết bấy lâu, nay bỗng thành xa cách! Bà-la-môn nói: –Cảnh u tịch này dứt được những hoạn nạn, tội lỗi, rất thích hợp với quý ngài, vì không ai xâm phạm, nhiễu hại. Chỉ riêng tôi thì không có người giúp đỡ,

thiếu thốn thực phẩm. Từ lâu, nương theo Đại sĩ được hưởng pháp vị, những pháp yếu đã thọ giáo trọn đời ghi chứa trong tâm, nguyện sẽ lưu truyền rộng rãi để cứu giúp mọi chúng sinh. Tôi đã hoàn toàn không ăn uống trải qua cả tuần, sợ mạng sống không bảo đảm, uổng công tu học bấy nay. Thỏ chúa nghe qua cảm động, nghẹn ngào, nói không thành lời: –Chúng ta ngày nay xa nhau biết khi nào được gặp lại. Xin đại tiên nán thêm một đêm, thọ sự cúng dường đạm bạc để tỏ lòng thành kính với nhau. Khi ấy, thỏ chúa bảo bầy thỏ: –Đại tiên này đạo lực vững chắc, là bậc Thiện tri thức, là ruộng phước tối thượng. Các ngươi nên cùng nhau hợp sức tìm nhiều củi khô, giúp ta nấu thức ăn cúng dường bữa sáng. Rồi thỏ chúa đến chỗ Đại tiên thưa: –Cúi xin Đại tiên sáng sớm ngày mai, dù sao cũng nhận lời thọ thỉnh của tôi. Đại tiên nhận lời, nhưng trong lòng luôn suy nghĩ: –Hiện tại thỏ chúa có lẽ tìm được những gì chăng? Hoặc là được nai chết, hoặc là gặp thịt thú còn thừa, nên mới vui mừng mời ta như vậy. Đêm ấy thỏ chúa nói với các đồng loại: –Ngày nay Đại tiên sắp rời chúng ta ra đi, sự vô thường, biệt ly là điều luôn xảy ra ở thế gian, thọ mạng của chúng sinh như trò huyễn thuật, quả báo một khi đến thì không thể nào tránh khỏi. Vậy các ngươi phải siêng năng tinh tấn cầu đạo giải thoát, nhổ sạch gốc rễ đau khổ. Trọn đêm hôm đó thỏ chúa không ngủ, vì chúng đồng loại thuyết giảng pháp yếu. Tờ mờ sáng, thỏ chúa đến chỗ chất đống củi dùng lửa mồi vào, lửa từ từ rồi bốc cháy ngùn ngụt. Thỏ chúa lại bạch với Đại tiên: –Theo lời mời của tôi hôm qua, giờ đây sắp dâng món cúng dường nhỏ mọn, đã sắm sửa đầy đủ, xin Đại tiên chịu khó thọ dụng. Vì sao vậy? Vì kẻ trí đã chứa nhóm của cải để bố thí, kẻ thọ thí phải thương tưởng thí chủ mà thọ dụng. Ta nay nghèo cùng, làm việc bố thí rất khó, cúi xin nhân giả nạp thọ. Ta muốn khiến cho Đại tiên được vui vẻ an lạc, nên tự xả thân mình không luyến tiếc. Nguyện đem công đức này hồi hướng về khắp tất cả chúng sinh đồng chứng đạo quả Giác ngộ Vô thượng. Thỏ chúa nói lời ấy rồi thì lao mình vào đống lửa. Lúc đó, Tiên nhân thấy việc như vậy, vội vã đến bên đống lửa quờ quạng cứu thỏ. Thân thỏ yếu đuối, chỉ trong nháy mắt thì bỏ mạng. Đại tiên cầm thân thỏ để trên đầu gối, không sao ngăn được nỗi đau buồn, than: –Đau lòng thay! Đại sĩ đã sốt sắng hy sinh mạng mình để cứu thân người khác như thế này. Ta nay kính lễ, tôn ngài là bậc ta quy y, nguyện đời sau ta được làm đệ tử. Phát lời thề nguyện này rồi, bèn để thi hài thỏ trên đất, đầu mặt sát đất đảnh lễ. Đại Tiên lại ôm thỏ vào lòng, lập tức cùng xác thỏ chúa nhảy vào đống lửa. Lúc đó trời Đế Thích dùng Thiên nhãn từ xa trông thấy, liền đến nơi đống lửa, dùng các thứ vật báu xây tháp, thiết đại lễ cúng dường.

Đức Phật bảo chư Tỳ-kheo: –Vị Tiên nhân ngày ấy nay là Bồ-tát Di-lặc, còn thỏ chúa bấy giờ chính là thân Ta.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.